

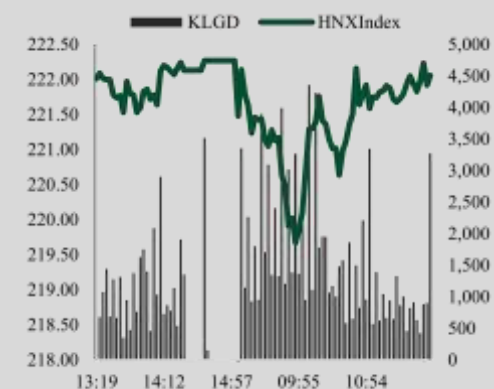
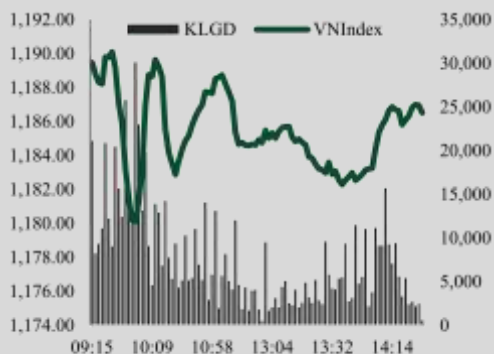
TIÊU ĐIỂM

VN Index tăng không đáng kể trong bối cảnh các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên liền trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,187.40	222.27
Thay đổi	0.11%	-0.10%
KLGD (cổ phiếu)	779,343,266	127,991,011
GTGD (tỷ VND)	17,077.07	1,953.14

Số cổ phiếu tăng giá	258	108
Số cổ phiếu đứng giá	58	55
Số cổ phiếu giảm giá	173	95

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,188.90	-3.10
VN30F2M	1,193.30	-0.10
VN30F1Q	1,193.40	-0.20
VN30F2Q	1,193.90	0.30



TĂNG KHÔNG ĐÁNG KỂ, VN INDEX VẪN CHỮNG LẠI TRƯỚC MỨC 1.190

- VN Index tăng không đáng kể trong bối cảnh các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên liền trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch.
- VN Index mở cửa phiên tăng điểm tích cực nhưng điều chỉnh ngay sau đó trước vùng cản 1.190 – 1.200 điểm. Tuy nhiên, lực cầu khá tốt khiến chỉ số không giảm sâu và giữ được sắc xanh trong phần lớn thời gian của phiên sáng. Sang đến phiên chiều, chỉ số chuyển sang sắc đỏ và chỉ đảo chiều hồi phục về nửa cuối phiên chiều. Thanh khoản thị trường duy trì tương đương phiên trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng trên 20,000 tỷ đồng. VN – Index kết phiên với mức tăng 1.35 điểm (+0.11%) và đạt 1,187.40, trong khi đó HNX Index giảm nhẹ đạt 222.27 (-0.22%).
- Chỉ số VN Index hồi phục tăng nhẹ với việc chưa xuất hiện nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nào ghi nhận đã tăng mang tính dẫn dắt thị trường. Thanh khoản và giá trị giao dịch được duy trì cho thấy dòng tiền vào thị trường chứng khoán vẫn ổn định, và trên cơ sở những dự báo tích cực về nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 thì chúng tôi cho rằng VN Index vẫn chưa thoát khỏi xu hướng tăng trung hạn.

Khuyến nghị

- Theo đánh giá của chúng tôi, thị trường vẫn đang có xu hướng tích lũy đi cùng với sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Trong những phiên tới, dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục đổ vào các cổ phiếu có thông tin hỗ trợ liên quan đến tăng trưởng về kết quả kinh doanh trong Q4.2020, theo đó nhà đầu tư có thể tận dụng sự vận động của dòng tiền nhằm “lướt sóng” ngắn hạn với các cổ phiếu này nhưng cần tuân thủ kỷ luật đầu tư và không nên sử dụng đòn bẩy trong bối cảnh chỉ số vẫn chưa thể bứt phá vượt vùng kháng cự “lịch sử” 1.200 điểm.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q3.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Doanh nghiệp Hoa Kỳ kêu gọi không áp thuế quan lên hàng Việt Nam.** Theo The Loadstar (Anh), doanh nghiệp Hoa Kỳ đã kêu gọi Chính phủ quốc gia này không áp thuế quan lên hàng hóa Việt Nam như đã áp lên hàng hóa Trung Quốc.
- Vừa qua, Bộ Giao thông Vận tải có văn bản gửi Tổng cục đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành của Bộ và Sở Giao thông Vận tải các địa phương về việc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 5/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng, chống dịch Covid-19. **Cụ thể, Cục Hàng không Việt Nam phải tạm dừng cấp phép các chuyến bay về Việt Nam từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có lây nhiễm chủng biến thể mới của virus SARS-CoV-2 và đang có dịch diễn biến phức tạp, trước hết là từ Anh, Nam Phi.**

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index vẫn duy trì đà tăng, thanh khoản ổn định ở mức cao, cho tín hiệu tăng trưởng trong trung hạn. Tuy nhiên, đường giá đang ở band trên của BB20 và chỉ số RSI tiến vào vùng quá mua cho thấy khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trong những phiên sắp tới. Ngưỡng kháng cự tại 1,200 – 1,210, ngưỡng hỗ trợ tại 1,145 – 1,150.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	DBC	62.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy Dùng lỗ: 60.00 Chốt lời: 68.00



THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG
TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ
HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GVR	32,650	2.51	0.861	7.40MLN
VPB	36,800	3.08	0.727	6.53MLN
TCB	35,750	1.71	0.566	12.00MLN
CTG	39,150	1.29	0.501	8.28MLN
BID	48,850	0.83	0.433	1.90MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHS	29,400	9.70	0.864	7.50MLN
PVI	36,200	8.38	0.166	619,100
PVS	20,800	1.46	0.121	7.62MLN
MBS	22,400	9.80	0.111	3.25MLN
BVS	24,700	8.33	0.081	2.00MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ
HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	99,600	-1.29	-1.171	3.27MLN
VCB	103,900	-0.86	-0.898	832,200
VNM	113,100	-1.22	-0.787	3.68MLN
VIC	110,400	-0.63	-0.637	1.44MLN
GAS	92,100	-0.97	-0.463	775,000

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
HUT	4,600	-2.13	-0.043	6.59MLN
TDT	21,000	-9.87	-0.041	77,000
SCI	40,500	-4.71	-0.033	10,800
DP3	84,000	-4.55	-0.026	12,800
CAG	50,800	-9.93	-0.026	100

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PTL	655.48	6,630	84,500	6.94
SGR	1,296.00	21,600	125,500	6.93
SGT	710.42	9,600	217,800	6.90
EVG	744.00	12,400	2,454,100	6.90
KBC	15,666.50	33,350	9,666,300	6.89

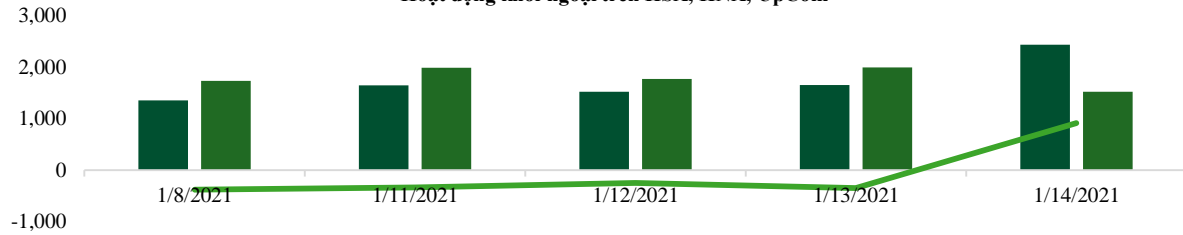
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
MBS	3,680.80	22,400	3,246,800	9.80
SHS	6,093.69	29,400	7,497,200	9.70
VIG	122.88	3,600	5,486,800	9.09
VKC	119.53	6,200	269,100	8.77
PVI	8,091.37	36,200	619,100	8.38

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q3.2019 (Tỷ VND)	LNST Q3.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	59.80	5,065,300	19.38	386.81	1895.60%
2	DCM	14.25	4,556,900	8.91	102.41	1049.60%
3	NVL	75.60	4,785,000	286.55	2,120.53	640.02%
4	HSG	25.25	5,919,200	91.94	450.03	389.47%
5	VCG	46.90	820,300	252.68	1,037.75	310.69%
6	GTN	29.40	4,388,500	22.41	87.16	288.88%
7	VPI	33.70	1,394,400	22.05	68.15	209.11%
8	DPM	19.50	4,866,900	61.87	182.57	195.06%
9	SBT	22.55	3,418,000	35.58	103.84	191.85%
10	PDR	53.30	5,038,900	160.54	438.93	173.40%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VIC	110,400	676,928.04	53,468.66	623,459.38
KBC	33,350	442,243.14	80,980.10	361,263.04
NVL	75,200	128,653.00	7,765.90	120,887.10
VRE	36,600	147,458.73	47,184.30	100,274.43
FUEVFNVD	19,040	53,815.91	8,671.07	45,144.84

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	44,450	40,986.86	251,494.79	210,507.93
VNM	113,100	57,255.56	175,644.46	118,388.90
VCI	60,500	14,004.00	91,728.23	77,724.23
VND	30,700	6,847.66	36,655.23	29,807.57
CTG	39,150	27,607.99	51,294.31	23,686.32

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHS	29,400	14,473.18	1,940.96	12,532.22
NVB	12,000	7,190.24	-	7,190.24
BAX	79,500	1,248.15	-	1,248.15
VCS	90,000	1,447.71	454.72	992.99
VIG	3,600	747.13	17.16	729.97

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHB	19,100	42.32	34,305.56	34,263.24
AMV	13,300	372.37	2,428.38	2,056.01
PVC	9,200	-	1,338.45	1,338.45
PVS	20,800	41.40	1,235.23	1,193.83
PVI	36,200	50.29	513.92	463.63

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	40,100	2,317.95	-	2,317.95
MCH	99,000	1,796.08	-	1,796.08
MML	53,500	913.00	-	913.00
VGG	44,500	473.19	-	473.19
HPT	11,600	358.16	-	358.16

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	81,100	1,623.40	11,019.77	9,396.37
VTP	114,700	1,796.60	10,491.73	8,695.13
LTG	28,500	88.60	5,708.87	5,620.27
VEA	48,100	143.89	5,255.44	5,111.55
BSR	12,500	136.54	3,708.20	3,571.66

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn